

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **62/2023/HS-ST**
Ngày: 14/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Long

Bà Phạm Thị Thêm

Ông Trường Hồ Anh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T** (Tên gọi khác: Sọ nảo), sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: 19K, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hà Đ và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc H (Là bị hại trong vụ án) và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/3/2012, bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong.

- Ngày 06/5/2013, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong.

- Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T:* Luật sư Võ Thị Thu H1 – Công ty luật TNHH-MTV Phúc An Phát, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 11 B, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H; sinh năm 1991 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1966; địa chỉ: 19 K, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Ngọc S và chị Trần Thị Thanh H2; cùng địa chỉ: 19 K, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Anh S có mặt, chị H2 vắng mặt.

2. Bà Vũ Hồng S1; địa chỉ: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Bà H'P, địa chỉ: 15 S, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Bà Phan Thị L; địa chỉ: TDP 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Hữu T sống với nhau như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc H và có với nhau 02 người con chung, quá trình sinh sống T và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do T nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2023, sau khi đi Tất niên về T một mình điều khiển xe mô tô đến tiệm tóc ở đường L, thành phố B để đón chị H đi làm về, đến nơi không thấy chị H thì T hỏi người làm trong tiệm thì được trả lời “*H về từ lúc 19 giờ*”. Nghe vậy, T điện thoại cho chị H nhiều lần nhưng không nhắc máy. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô tìm kiếm chị H tại các tiệm cắt tóc trên đường M nhưng không thấy. Đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, trong lúc đang điều khiển xe đi tìm chị H tại khu vực ngã 3 đường Y và đường D, phường E thì T thấy một người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau chạy hướng từ trung tâm thành phố B về phường K nên T bực tức điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp nên T về nhà tại số 19 K, phường E đi vào phòng ngủ của vợ chồng lấy 01 (một) con dao loại dao gấp bằng kim loại lưỡi dao màu trắng mũi dao nhọn một cạnh sắc dài khoảng 07cm để trên nóc tủ quần áo, bỏ con dao vào túi quần Jean. T tiếp tục gọi điện cho H, thì H nhắc máy, T hỏi “*về chưa*” thì H nói “*đang trên đường về*”. Khi T đi đến đoạn đường S giao nhau với đường B, phường E thì tiếp tục gọi điện cho H, H nói “*em gần tới nhà rồi, anh cứ chờ một*

xíu đi, xíu em về, em đi làm tóc mà có đi đâu đâu”. Lúc này, T thấy chị H đang trên xe taxi Q đang dừng cách T khoảng hơn 10m, T chạy xe đến mở cửa xe taxi rồi túm tóc H kéo ra ngoài dùng tay phải lấy con dao gấp trong túi quần đâm H, lúc này T hỏi *“từ lúc về đến giờ đi đâu, cho mày thêm cơ hội nữa nói thật đi lúc này mày đi đâu”* thì H trả lời *“đi làm tóc”* nên T tức giận dùng tay, chân đâm và đá vào vùng mặt H khoảng 01 - 02 cái, vật H ngã xuống đường thì được một số người đi đường vào can ngăn nhưng T cầm dao hù dọa nên không ai dám vào can ngăn, chị H sau khi bị ngã thì đứng dậy bỏ chạy tới khu vực giao nhau đường K và S thì T điều khiển xe mô tô đuổi theo, tay trái vẫn đang cầm dao gấp. Lúc này, anh Nguyễn Ngọc S là anh trai của H đi xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford, biển số 47C-119.39 màu sơn xanh đang dừng ngay ngã ba đường S và đường K, thấy vậy H nói với anh S *“cậu ơi cứu em với”* thì anh S mở cửa xe bước xuống thì H leo lên xe của anh S ngồi bên tài đóng cửa lại. Lúc này, T cũng vừa đến dừng xe mô tô gần vị trí xe ô tô, trên tay phải cầm dao gấp, tay trái mở cửa xe ô tô rồi đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng chân trái, lưng, tay trái của chị H thì chị H dùng chân đạp T ra, T tiếp tục lao vào dùng dao đâm trúng ngực chị H thì được anh S ôm T lại, sợ đâm trúng anh S nên T gấp dao lại. Anh S nói T đưa dao nhưng T không đưa, rồi bỏ dao vào túi quần và nói *“em và vợ không còn gì nữa đâu, lần này là lần thứ hai rồi”*. Sau đó, T để xe mô tô ở hiện trường, đi bộ về nhà lấy 02 bộ quần áo, 01 cái laptop của mình bắt taxi chở T đi xuống nhà một người bạn tại Thôn 6, xã H, TP. B. Trên đường đi, T rút con dao gấp dùng đâm H qua cửa kính ô tô ở hàng ghế sau xuống phía ruộng lúa (*không nhớ vị trí cụ thể*), sau đó T bắt taxi thuê nhà nghỉ ở thành phố B ngủ qua đêm và đi thành phố P, tỉnh Gia Lai thuê một nhà nghỉ để trốn. Còn chị Nguyễn Thị Ngọc H được người nhà đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên. Đến 01 giờ ngày 23/01/2023, T đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 155/KL-KTHS-PC09 ngày 08/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị Ngọc H là: Đa vết thương gây nên mất máu cấp dẫn đến hôn mê và suy chức năng đa cơ quan không hồi phục.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS-P2 ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Tuyết về tội *“Giết người”* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai do điện thoại cho vợ không được nên đi tìm thì thấy một người đàn ông lạ chở vợ bị cáo ở trên đường nên đã ghen tuông, bực tức. Vì vậy, đã về nhà lấy con dao gấp và đi tìm vợ, khi đi đến đoạn đường S giao nhau với đường B thì thấy vợ bị cáo trên xe taxi đang dừng cách bị cáo khoảng hơn 10m,

bị cáo chạy xe đến mở cửa xe taxi rồi túm tóc chị H kéo ra ngoài dùng tay, chân đâm và đá vào vùng mặt, chị H bỏ chạy tới xe ô tô của anh Sơn là anh trai của chị H trèo lên ghế lái và đóng cửa, bị cáo tiếp tục đuổi theo mở cửa xe và dùng dao đâm nhiều nhát vào người chị H thì được anh S can ngăn nên bị cáo đã bỏ về nhà lấy đồ đạc rồi bỏ trốn. Đến ngày 23/01/2023 thì bị cáo ra cơ quan công an đầu thú.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc P và gia đình bị cáo T đã thỏa thuận về việc bồi thường. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô, loại xe bán tải nhãn hiệu Ford, biển số đăng ký 47C-119.39. màu sơn xanh; 03 (ba) tấm thảm (thảm lót sàn xe ô tô) có đặc điểm như trong biên bản khám nghiệm hiện trường; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-119.39; Số 47013310 mang tên Lại Thế A; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 47C-119.39; 01 (một) cặp biển số xe ô tô 47C-119.39 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Ngọc D là phù hợp.

Đối với con dao bấm bị cáo Nguyễn Hữu T dùng để gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 (một) tấm bạt, 01 (một) mảnh khăn giấy; 01 (một) áo thun, 01 (một) quần Jean của T (có đặc điểm như biên bản thu giữ) liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện ra đầu thú; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo có bố là ông Nguyễn Hà Đ là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 20/01/2023 tại trước số nhà 36 đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, cho rằng chị Nguyễn Thị Ngọc H có quan hệ bất chính với người khác nên Nguyễn Hữu T đã dùng tay, chân đâm đá vào đầu, mặt; dùng dao bấm đâm nhiều nhát vào tay, chân, lưng, ngực của chị H, hậu quả làm chị H bị tử vong khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên. Bản thân bị cáo cũng đã biết chị H bị bệnh khó đông máu, khi bị thương tích sẽ mất nhiều máu, sẽ ảnh hưởng lớn đến tính mạng nhưng chỉ vì ghen tuông mù quáng mà bị cáo đã bất chấp hậu quả, dùng tay chân và dao gây nên 13 vết thương trên người của chị H, dẫn đến chị H bị tử vong.

Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Người bị hại chết là nỗi đau mất mát lớn không gì bù đắp được cũng như

làm tổn thất nặng nề về mặt tinh thần cho gia đình người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, Ngày 07/3/2012, bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 06/5/2013, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hà Đ là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô, loại xe bán tải nhãn hiệu Ford, biển số đăng ký 47C-119.39. màu sơn xanh; 03 (ba) tấm thảm (thảm lót sàn xe ô tô); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-119.39; Số 47013310 mang tên Lại Thế A; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 47C-119.39; 01 (một) cặp biển số xe ô tô 47C-119.39 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Ngọc D là phù hợp.

Đối với 01 (một) tấm bạt, 01 (một) mảnh khăn giấy; 01 (một) áo thun, 01 (một) quần Jean của bị cáo liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc P và gia đình bị cáo về việc bồi thường. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu thêm nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Ngọc D 01 (một) chiếc xe ô tô, loại xe bán tải nhãn hiệu Ford, biển số đăng ký 47C-119.39 màu sơn xanh; 03 (ba) tấm thảm (thảm lót sàn xe ô tô); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-119.39; Số 47013310 mang tên Lại Thế A; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 47C-119.39; 01 (một) cặp biển số xe ô tô 47C-119.39.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm bạt, 01 (một) mảnh khăn giấy; 01 (một) áo thun, 01 (một) quần Jean của bị cáo liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

(Các đồ vật, tài liệu có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú